

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH

Nguyễn Thị Anh Thu

Giảng viên khoa GDMN, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Sinh viên khoa GDMN, trường ĐPSP Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Ở trẻ nhỏ, đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi, hoạt động sáng tạo của trẻ chỉ ở mức “tiền sáng tạo”, nghĩa là nó chỉ là những biểu hiện ban đầu của tính sáng tạo. Tuy nhiên, nó lại đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển trí tuệ của trẻ. Việc phát huy khả năng sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi là một việc làm cần thiết, nó không chỉ giúp trẻ phát triển hài hòa về mặt thể chất, tâm lý, nhân cách mà còn có ý nghĩa to lớn trong giáo dục trẻ trở thành người sáng tạo thực sự sau này. Và trong các hoạt động của trẻ 5-6 tuổi, có thể nói hoạt động tạo hình là hoạt động tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo viên mầm non hiện nay trong công tác giáo dục trẻ. Nghiên cứu đã đề xuất năm giải pháp nhằm phát huy khả năng sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Từ khóa: trẻ 5-6 tuổi; khả năng sáng tạo; hoạt động tạo hình; giải pháp

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE CREATIVITY OF CHILDREN AGED 5-6 IN ART ACTIVITIES

Nguyen Thi Anh Thu

Lecturer, Department of Preschool Education, Ho Chi Minh City University of Education

Nguyen Thi Diem Hang

Student, Department of Preschool Education, Ho Chi Minh City University of Education,

Abstract: In young children, especially those aged 5-6, creative activity is only at the “pre-creative” level, meaning it is just the initial expressions of creativity. However, this plays a very important role in the intellectual development of children. Enhancing the creative abilities of children aged 5-6 is a necessary action, not only helping them develop harmoniously in terms of physical, psychological, and personality aspects but also having significant implications in educating them to become truly creative individuals in the future. Among the activities for children aged 5-6, it can be said that art activities provide the most favorable conditions for the development of imagination and creative abilities. This is also one of the important tasks of preschool teachers today in educating children. The study has proposed five solutions to enhance the creativity of children aged 5-6 in preschool.

Keywords: children aged 5-6; creativity; art activities; solutions

Nhận bài: 9/3/2024

Phản biện: 11/4/2024

Duyệt đăng: 15/4/2024

I. GIỚI THIỆU

Mục tiêu giáo dục thẩm mỹ qua hoạt động tạo hình là một trong những hoạt động tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ. Lứa tuổi mầm non là giai đoạn tràn ngập cảm xúc, phát triển trí tò mò, trí tưởng tượng bay bổng, khả năng liên tưởng mạnh. Vì vậy đây là giai đoạn tối ưu, là mảnh đất màu mỡ nhất để gieo “mầm” sáng tạo. Tuy nhiên, hoạt động tạo hình nói chung và hoạt động vẽ nói riêng ở một số trường mầm non vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Thực tế, các giờ học tạo hình tổ chức theo hình thức rập khuôn, trẻ bị áp đặt vẽ tranh theo cách thức mong muốn của giáo viên. Hay nói cách khác, trẻ không thể tự do vẽ tranh một cách sáng tạo. Tranh vẽ vốn là phương tiện

thể hiện suy nghĩ và tình cảm của trẻ, nhưng giờ đây trẻ lại bị áp đặt, con không được vẽ như vậy, con phải vẽ như thế này, thế kia, vô tình chúng ta đã làm mất đi niềm vui, sự hứng thú trong hoạt động vẽ của trẻ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cản trở sự phát triển nhận thức thẩm mỹ và mai một khả năng sáng tạo của trẻ, đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi được xem là giai đoạn vàng để phát triển khả năng sáng tạo. Sẽ ra sao nếu như khả năng sáng tạo của trẻ bị mất đi ngay trong giai đoạn mà đáng lẽ ra phải bùng nổ và phát triển mạnh mẽ nhất? Vì vậy để phát huy khả năng sáng tạo của trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng một cách hiệu quả nhất thì giáo dục mầm non cần phải hiểu rõ mức độ sáng tạo của trẻ, để

từ đó có những biện pháp tác động phù hợp nhằm phát huy khả năng sáng tạo cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý thuyết về hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Hoạt động tạo hình là hoạt động vô cùng phong phú và hấp dẫn, với sự kết hợp của nhiều thể loại như vẽ, nặn, cắt, xé dán,... Hoạt động tạo hình hoàn toàn có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nó không chỉ giúp trẻ được tiếp cận với thế giới xung quanh một cách tích cực mà còn tạo cơ hội để trẻ thể hiện những hiểu biết, suy nghĩ về thế giới xung quanh qua những hình tượng nghệ thuật theo cách của riêng mình. Đây là môi trường vô cùng thuận lợi để trẻ có thể bay bổng với những tưởng tượng kỳ diệu, kích thích sự sáng tạo đang nảy nở và phát triển ở trẻ, nhất là giai đoạn 5-6 tuổi.

G. Kerschensteiner (1999) cho rằng hoạt động tạo hình của trẻ chính là quá trình tự phát của các khả năng bẩm sinh, là sự kế thừa một cách tự nhiên những tiềm năng sẵn có của cả loài người. William Stern (1912) đã đóng góp vào nghiên cứu về phát triển tư duy và khả năng sáng tạo của trẻ em. Một số tác phẩm của ông bao gồm việc nghiên cứu về tư duy logic và phát triển tư duy ở trẻ em. Stern đã kết hợp các nghiên cứu thực nghiệm về tâm lý học tài năng với một lý thuyết có nền tảng triết học về tài năng. Nó tập trung vào định hướng tâm lý hướng tới cá tính con người và tài năng cá nhân.

Rhoda Kellogg (1969), khám phá các giai đoạn phát triển vẽ của trẻ em, cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách trẻ em biểu đạt ý tưởng và cảm xúc qua hội họa. Viktor Lowenfeld (1947), đưa ra lý thuyết về các giai đoạn phát triển nghệ thuật ở trẻ em, đặc biệt là trong lứa tuổi 5-6, mà ông gọi là giai đoạn “Sơ kỳ”. Cathy A. Malchiodi (1998), cung cấp kiến thức về cách trẻ em sử dụng vẽ với như một phương tiện để giao tiếp và biểu đạt bản thân.

Lê Thị Thanh Thủy (2002) đã chỉ ra được bản chất của hoạt động sáng tạo trong hoạt động tạo hình của trẻ mầm non, đặc biệt là những ảnh hưởng của tri giác đến sự phát triển tưởng tượng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình, từ đó tìm hiểu con đường tác động để nâng cao khả năng tri giác nhằm hình thành và phát triển khả năng tưởng tượng sáng tạo cho trẻ. Lê Thanh Thủy (2014) đã làm rõ vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em. Bà cho rằng, tạo

hình không chỉ là một hoạt động sáng tạo, mà còn giúp phát triển các kỹ năng khác nhau của trẻ, bao gồm tư duy, khả năng thể hiện, và sự sáng tạo. Phạm Thị Uyên Chi (2013) đã đưa ra hai nhóm giải pháp chính để giáo dục tính sáng tạo cho trẻ tại góc tạo hình, bao gồm: Nhóm các biện pháp tổ chức môi trường vật chất và nhóm các biện pháp tác động vào môi trường tâm lý. Các nhóm biện pháp này không tách rời nhau mà hỗ trợ và kết hợp nhau, nhằm giúp trẻ phát triển tính sáng tạo và thúc đẩy trẻ nêu lên ý tưởng của mình

2.2. Một số giải pháp nhằm phát huy khả năng sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động tạo hình

Giải pháp 1: Tạo bầu không khí thoải mái, thân thiện, cởi mở và chia sẻ khi tham gia vào hoạt động tạo hình

Trong hoạt động tạo hình, việc tạo bầu không khí vui vẻ khi thực hiện là điều vô cùng quan trọng. Học tập trong một bầu không khí thân thiện, cởi mở, thoải mái chia sẻ những ý tưởng, được người lớn tôn trọng những suy nghĩ và lựa chọn của mình, sẽ tạo cho trẻ cảm giác vui thích và hứng thú khi tham gia vào các hoạt động. Đây là chất xúc tác vô cùng quan trọng để nuôi dưỡng và phát huy tính sáng tạo cho trẻ. Để thực hiện được giải pháp này, giáo viên phải luôn động viên và khuyến khích trẻ tự tin mạnh dạn nêu lên ý tưởng của mình, tìm hiểu và đưa ra những cách thức thực hiện cũng như cách giải quyết tình huống gặp phải khi tạo hình. Khi trẻ tham gia vào hoạt động tạo hình thì không có việc sai hay đúng, giáo viên cần thừa nhận mọi ý tưởng và sự cố gắng của trẻ. Tránh tình trạng bác bỏ ý kiến của trẻ, tạo cho trẻ tâm thế e dè và thiếu tự tin khi hoạt động. Có nhiều cách để tạo bầu không khí thoải mái, thân thiện, cởi mở và chia sẻ khi tham gia vào hoạt động tạo hình cụ thể như sau:

+ Thay đổi đa dạng các hình thức bắt đầu tiết học, giáo viên có thể sử dụng trò chơi dân gian, một số bài thơ, câu đố, bài hát liên quan đến đối tượng sắp miêu tả để lôi cuốn trẻ tham gia. Giáo viên trò chuyện dẫn dắt kết hợp đặt một số câu hỏi hướng trẻ tìm hiểu về đối tượng miêu tả. Câu hỏi phải mang tính chất gợi, khuyến khích trẻ suy nghĩ, cùng thảo luận để tìm ra ý tưởng cho việc thể hiện đối tượng miêu tả hoặc cách thức thực hiện mới lạ. Khi giao nhiệm vụ cho trẻ, giáo viên không nên đưa ra những yêu cầu quá cao mà nên lựa chọn những yêu cầu phù hợp với khả năng của trẻ. Như vậy, trẻ sẽ không có cảm giác nặng

nề, sẽ hứng thú và thoải mái bộc lộ cảm xúc, trí tưởng tượng để thực hiện nhiệm vụ một cách sáng tạo. Trong quá trình trẻ thực hiện, giáo viên gợi ý và khuyến khích trẻ suy nghĩ, tưởng tượng và thể hiện sản phẩm tạo hình theo ý tưởng của trẻ. Việc khen ngợi và động viên trẻ kịp thời sẽ giúp trẻ tích cực sáng tạo, gây cho trẻ niềm tin, mong muốn hoàn thành công việc tốt và làm thức dậy ở trẻ cảm giác của sự thành công, giúp trẻ tích cực hoạt động và duy trì hứng thú trong suốt quá trình tạo hình. Đồng thời, khi động viên trẻ kịp thời, giáo viên nắm bắt được những ý tưởng cũng như cách giải quyết vấn đề của từng trẻ, từ đó có cách thức tác động phù hợp giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo của mình.

+ Khi kết thúc giờ học: Giáo viên tổ chức cho trẻ trình bày sản phẩm và chia sẻ ý tưởng cùng cô và các bạn. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ thoải mái trình bày ý tưởng tạo hình của mình với cả lớp, như vậy, trẻ sẽ có cảm giác tự tin và mạnh dạn vì sản phẩm của mình được công nhận. Giáo viên tập cho trẻ thói quen tự đánh giá sản phẩm của mình và các bạn, qua đó, trẻ sẽ biết mình có những thiếu sót gì và học hỏi những kinh nghiệm từ các bạn, làm tăng vốn biểu tượng, vốn kinh nghiệm của trẻ. Khi nhận xét sản phẩm tạo hình của trẻ, giáo viên cần khơi gợi cảm xúc và hứng thú. Điều này không chỉ thỏa mãn nhu cầu được đánh giá, khen ngợi mà còn gây ấn tượng cho trẻ trong các hoạt động tiếp theo. Đối với những bài tạo hình chưa đẹp, giáo viên cũng phải biết chọn lọc, tìm kiếm những điểm đạt mà trẻ đã cố gắng thực hiện theo khả năng của trẻ để động viên hoặc có những lời nhận xét hóm hỉnh giúp trẻ nhận ra cái chưa đạt của mình mà vẫn không cảm thấy buồn.

Khi đánh giá, giáo viên phải dựa vào ý định tạo hình của trẻ, có cách nhìn và cách cảm nhận như trẻ. Giáo viên phải biết tìm kiếm, phát hiện những nét độc đáo riêng của từng sản phẩm trong việc phối hợp màu sắc, sự đa dạng của các đường nét, hình dạng để khen ngợi và kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Trong quá trình nhận xét, giáo viên không nên chú trọng quá vào việc đánh giá phẩm mà tập trung để trẻ nói về ý tưởng mà trẻ thể hiện và bằng các câu hỏi gợi ý, giáo viên có thể gợi mở để trẻ tiếp tục thể hiện ý tưởng của mình vào sản phẩm trong giờ chơi hoặc các giờ hoạt động khác.

Giải pháp 2: Tăng cường cung cấp vốn biểu tượng về thế giới xung quanh

Có thể nói, vốn biểu tượng về thế giới xung quanh đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình

sáng tạo của trẻ. Trẻ sẽ không bao giờ sáng tạo ra cái gì mà trẻ chưa biết, chưa hiểu hoặc chưa nhìn thấy. Mọi sản phẩm sáng tạo của trẻ đều được xây dựng dựa trên vốn biểu tượng, vốn kinh nghiệm mà trẻ thu nhận từ quá trình nhận thức, tri giác và trí nhớ. Trên cơ sở đó, trẻ tích cực tư duy, tưởng tượng sáng tạo để xây dựng những hình ảnh mới. So với người lớn, tri thức và vốn kinh nghiệm của trẻ về thế giới còn rất nhiều hạn chế, do đó mà các sáng tác của trẻ thường mang tính chất ước lệ và rất ngây thơ, đó chỉ là những biểu hiện ban đầu của tính sáng tạo. Vì vậy, để phát huy khả năng sáng tạo của trẻ, giáo viên cần cung cấp kiến thức và làm phong phú vốn biểu tượng của trẻ về thế giới xung quanh. Có rất nhiều cách để thực hiện như:

+ Tổ chức cho trẻ tri giác học cụ trực quan đa dạng về chủng loại và hình thức nhằm làm phong phú vốn biểu tượng về đối tượng sắp vẽ. Học cụ trực quan đa dạng sẽ làm vốn biểu tượng về đối tượng sắp vẽ phong phú sinh động, kích thích cảm xúc, tình cảm giúp trẻ ghi nhớ, hình thành biểu tượng nhanh chóng và động viên sức mạnh của trí tưởng tượng sáng tạo để hình thành hình tượng mang tính nghệ thuật. Các hình ảnh sáng tạo, đầy tính nghệ thuật sẽ nảy nở khi có sự cảm nhận về đẹp đa dạng, phong phú của đối tượng miêu tả. Giáo viên có thể sử dụng các học cụ trực quan như vật thực, hình minh họa (tranh phiên bản các tác phẩm nghệ thuật hội họa, đồ họa, tranh minh họa của các loại sách kể chuyện thiếu nhi, ảnh chụp các sản phẩm nghệ thuật, phong cảnh thiên nhiên,...), các tác phẩm điêu khắc nhỏ, các đoạn video có liên quan, các mô hình.

Trong quá trình tri giác, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ quan sát toàn diện, khi khảo sát vật, trẻ không chỉ được nhìn mà còn cho trẻ huy động các giác quan khác. Giáo viên cần đặt câu hỏi, sử dụng ngôn ngữ biểu cảm trong quá trình cho trẻ tri giác đối tượng. Giáo viên kết hợp các câu hỏi về chủ đề. Về các sự vật được thể hiện trên tranh, các phương tiện truyền cảm (đường nét, hình dạng, bố cục, màu sắc), hướng trẻ phân tích, so sánh, tổng hợp và tìm ra những phương thức thể hiện trong những tình huống khác nhau. Giáo viên nên hạn chế sử dụng tranh mẫu mà dùng lời nói, ngôn ngữ miêu tả để cung cấp hoặc gợi ý về đặc điểm của đối tượng giúp trẻ tích cực suy nghĩ, tưởng tượng ra nhiều hình ảnh phong phú thể hiện qua sản phẩm của mình.

+ Tổ chức cho trẻ tri giác các tác phẩm nghệ

thuật, xem triển lãm tranh: Làm quen với tác phẩm hội họa, tranh ảnh nghệ thuật là việc làm cần thiết để hình thành ở trẻ khả năng cảm nhận cái đẹp, giáo dục trẻ tình yêu đối với cái đẹp, đồng thời hình thành và bồi dưỡng cho trẻ khả năng tạo ra cái đẹp, giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh. Làm quen với các tác phẩm nghệ thuật trẻ có dịp làm giàu các kinh nghiệm sống, kinh nghiệm ứng xử trong xã hội. Với các hình thức nghệ thuật thích hợp sẽ kích thích, phát triển ở trẻ óc quan sát, tính ham hiểu biết, hứng thú trong các hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp xúc và làm quen với các tác phẩm nghệ thuật qua các hoạt động như: sử dụng như giáo cụ trực quan dùng để minh họa trong các giờ học, sử dụng trong việc trang trí môi trường lớp học, tổ chức các hoạt động mang tính chất nghệ thuật như tham quan, thăm viếng các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, bảo tàng, triển lãm hoặc cho trẻ giao lưu trực tiếp với các họa sĩ, các nghệ nhân làm nghề truyền thống và cho trẻ quan sát quá trình tạo hình của họ. Khi cho trẻ tiếp xúc với các tác phẩm nghệ thuật cần lưu ý tới sức tiếp thu của trẻ. Tác phẩm được chọn phải phải ánh hiện thực một cách chân thật, thể hiện cái cơ bản, bản chất, gợi lên ở trẻ những hiểu biết, biểu tượng đúng đắn về cuộc sống xung quanh. Trong quá trình quan sát, giáo viên cần bồi dưỡng cho trẻ kỹ năng trí giác có tổ chức, trí giác toàn diện có sự tham gia tích cực của các giác quan, nghĩa là làm sao để trẻ được nghe, nhìn, sờ mó, vận động, nói,... Việc kết hợp trí giác trực quan hành động với hoạt động lời nói (trả lời, trò chuyện, miêu tả bằng lời,...) rất cần thiết, bởi lẽ đây chính là điều kiện rất thuận lợi cho sự phát triển tư duy sáng tạo.

Để phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ, giáo viên cần hướng sự chú ý của trẻ không chỉ tới nội dung mà còn quan tâm đến hình thức thể hiện hình tượng, thủ pháp miêu tả. Cố gắng tập cho trẻ đánh giá, nhận xét về cái đẹp của tác phẩm bằng chính hiểu biết và khả năng biểu cảm của trẻ. Để hoạt động quan sát có hiệu quả, giáo viên có thể cho trẻ tập kể về tranh hoặc tác phẩm nghệ thuật trẻ cảm nhận, kết hợp với việc đặt ra các câu hỏi có thứ tự nhằm hệ thống quá trình trí giác của trẻ, giúp trẻ nắm bắt và hiểu về đối tượng một cách trọn vẹn.

+ Tăng cường cho trẻ tiếp xúc, quan sát các sự vật của thế giới xung quanh: Ngoài các giờ học trên lớp, giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia các

hoạt động ngoài trời, tham quan vườn trường hoặc những địa điểm trường như công viên, siêu thị... Tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với thế xung quanh, làm giàu vốn biểu tượng, vốn linh nghiệm của trẻ. Mặt khác, thay đổi môi trường hoạt động sẽ làm cho trẻ cảm thấy hứng thú và tích cực tham gia hoạt động. Việc cho trẻ tiếp xúc, quan sát các sự vật của thế giới xung quanh rất có nghĩa đối với quá trình phát triển nhận thức của trẻ. Vì thông tin được trẻ tiếp nhận không chỉ là một chiều do giáo viên cung cấp mà trẻ được tự mình quan sát, được trải nghiệm bằng các giác quan và cảm nhận những vẻ đẹp của sự vật hiện tượng một cách trọn vẹn, đây là một chất liệu rất phong phú cho quá trình liên tưởng, tưởng tượng bay bổng của trẻ, giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo một cách tốt nhất. Giáo viên có thể tổ chức cho trẻ quan sát các sự vật hiện tượng gần gũi có trong khuôn viên trường. Ví dụ, sắp cho trẻ miêu tả về hoa, giáo viên cho trẻ xuống sân trường và quan sát các loài hoa trong sân trường. Trong quá trình quan sát, giáo viên khuyến khích trẻ nói lên cảm nhận của trẻ về đối tượng. "*Con cảm thấy bông hoa này như thế nào? Con thích hoa gì nhất? Vì sao?*". Giáo viên chú ý đặt những câu hỏi mở khuyến khích trẻ suy nghĩ, phân tích, so sánh tìm ra các đặc điểm đặc trưng của đối tượng. Ngoài ra, giáo viên có thể đặt ra nhiều tình huống, động viên trẻ suy nghĩ, cùng tham gia xây dựng, bàn phương án để tìm ra câu trả lời hoặc giải quyết vấn đề.

Ví dụ, cô giáo đặt ra tình huống: *Cô thấy hai bông hoa này không giống nhau. Vậy tại sao chúng lại không giống? Cô làm gì để biết chúng không giống nhau?* Cô cho trẻ bàn bạc và đưa ra nhiều cách giải quyết khác nhau và cùng nhau kiểm chứng. Hai bông hoa có thể không giống nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi hương hoặc độ dày mỏng của cánh hoa. Với sự khác nhau về màu sắc, hình dạng trẻ có thể so sánh trực tiếp bằng mắt. Ngoài ra, trẻ có thể sử dụng các giác quan khác trong việc phân tích và so sánh đặc điểm của các loại hoa như: trẻ ngửi để phân biệt hoa có hương thơm, không có hương thơm hoặc là có mùi hương khác nhau. Trẻ sờ để phân biệt được độ dày mỏng của cánh hoa. Quá trình tiếp xúc trực tiếp với đối tượng qua các giác quan sẽ giúp trẻ có thể tiếp nhận đối tượng miêu tả một cách trọn vẹn, giúp trẻ ghi nhớ nhanh và tái hiện đối tượng một cách sinh động hơn khi miêu tả. Đây là một ưu điểm rất lớn của phương pháp này, vì không những trẻ được cung cấp vốn biểu

tưởng phong phú mà trẻ còn có cơ hội được trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh đầy mới mẻ.

Ngoài ra, nếu có điều kiện, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ tham quan công viên, nhà sách, siêu thị, khu vui chơi... Tạo cơ hội cho trẻ khám phá các hoạt động của thế giới xung quanh, tăng cường vốn sống, vốn kinh nghiệm xã hội cho trẻ. Đây cũng là một yếu tố quan trọng giúp cho quá trình sáng tạo của trẻ có thêm nhiều ấn tượng mới lạ về cuộc sống. Trẻ biết được nhiều môi trường hoạt động khác ngoài môi trường lớp học và gia đình, biết được nhiều ngành nghề, nhiều hoạt động khác nhau của mọi người xung quanh, tiếp xúc với nhiều người trẻ nhận ra mỗi người có một tính cách cũng như ngoại hình khác nhau, sự vật xung quanh muôn màu muôn vẻ. Từ đó, trí tưởng tượng của trẻ sẽ trở nên phong phú hơn, trẻ ngày càng tạo ra nhiều sản phẩm sáng tạo theo kinh nghiệm và vốn biểu tượng của trẻ.

Để hoạt động tham quan, quan sát đạt hiệu quả, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ kể lại những điều trẻ mà trẻ thấy, trẻ được trải nghiệm ở nơi tham quan, thể hiện bằng hình vẽ lại những điều trẻ cảm thấy ấn tượng, hoặc giáo viên có thể cho trẻ thu thập các nguyên vật liệu mở vô tình bắt gặp trong chuyến đi, cho trẻ tiến hành tạo hình với các nguyên vật liệu đó, như vậy trẻ sẽ cảm thấy rất thích thú vì mình được tự tay tìm kiếm nguyên vật liệu và sáng tạo với những nguyên vật liệu đó. Việc làm này, không chỉ giúp trẻ tái hiện lại những điều mà mình đã trải qua, giúp trẻ phát triển các quá trình tâm lý, ghi nhớ có chủ định, khả năng liên tưởng, tưởng tượng mà còn là một công cụ giúp giáo viên xác định được mức độ nhận thức của trẻ sau chuyến đi.

Giải pháp 3: Tổ chức môi trường lớp học nhằm cung cấp hiểu biết về cái đẹp, tạo cho trẻ có cảm xúc về cái đẹp

Để trẻ hoạt động tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động thì môi trường lớp học đóng vai trò rất quan trọng. Vì môi trường không chỉ là nơi cung cấp vốn biểu tượng cho quá trình sáng tạo, mà còn là nơi chứa đựng những yếu tố bất ngờ, kích thích, khơi gợi cảm xúc của trẻ về hoạt động nghệ thuật. Môi trường càng có tính chất nghệ thuật, chứa đựng nhiều cái đẹp thì trẻ càng hoạt động sáng tạo.

Để xây dựng môi trường mang tính chất nghệ thuật, gây ấn tượng và cảm xúc cho trẻ thì: Từ đồ dùng, đồ chơi được bố trí đẹp mắt, ngộ nghĩnh,...

đến các hoạt động của người lớn như: cách ăn mặc, nói năng, dáng điệu và cách ứng xử giữa người lớn với nhau, giữa người lớn với trẻ... Tất cả được tổ chức sao cho đẹp mắt, khơi dậy ở trẻ cảm giác thích thú, được tiếp xúc với cái đẹp và mong muốn đến là các mảng màu chính trong lớp, cũng như là cách thiết kế các góc. Lớp học nên được trang trí bằng những tông màu nhẹ nhàng, tạo cảm giác dễ chịu, các góc được thiết kế với những hình ảnh ngộ nghĩnh, dễ thương, gần gũi với trẻ. Trên các mảng tường trống, có thể treo một vài tranh ảnh nghệ thuật, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc và cảm nhận cái đẹp mọi lúc, mọi nơi. Việc sắp xếp, trưng bày đồ dùng đồ chơi, tại các góc phải đẹp mắt, gọn gàng để trẻ có thể thường xuyên ngắm nhìn, giúp trẻ có nhiều cảm xúc về đồ vật đó. Đặc biệt, tại góc tạo hình, các đồ dùng đồ chơi và nguyên vật liệu cần được bố trí và sắp đặt không chỉ gọn gàng, đẹp mắt mà còn phải có tính khơi gợi trẻ tham gia hoạt động. Giáo viên cần trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ tạo hình cho trẻ hoạt động. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên bổ sung đa dạng các nguyên vật liệu tạo hình cho trẻ. Để trẻ hứng thú hơn khi tham gia tạo hình, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ tự tay sưu tầm những nguyên vật liệu khác nhau mà trẻ thích như vỏ hộp, que kem, các loại vỏ cây, hoa lá, hạt gạo, ... mà trẻ nhặt được trong sân trường, hoặc sử dụng trong cuộc sống. Với cách làm như vậy, trẻ được trực tiếp tìm kiếm, lựa chọn, cất giữ và chuẩn bị những ý định sáng tạo với các nguyên vật liệu, trẻ được thỏa sức tưởng tượng và thể hiện những ý tưởng của mình. Đây là một biện pháp góp phần tích cực trong việc pháp huy tính sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình.

Các đồ dùng, dụng cụ tạo hình cũng như các nguyên vật liệu phong phú, đa dạng thôi chưa đủ mà nó phải là yếu tố mời gọi trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động tạo hình. Để làm được điều đó, giáo viên cần phải sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ và nguyên vật liệu tạo hình một cách hợp lý, thuận tiện và bắt mắt trẻ. Các dụng cụ tạo hình như bút chì, màu sáp, kéo, hồ dán, đất nặn, ... cần phải đặt ở những nơi thuận tiện để trẻ có thể lấy và cất một cách dễ dàng. Các nguyên vật liệu được trưng bày đẹp mắt, gọn gàng, được sắp xếp theo từng loại để trẻ dễ tìm. Đa số các trường mầm non hiện nay, các nguyên vật liệu thường được giáo viên bảo quản hoặc cất giữ trong các loại hộp hoặc khay nhựa. Nếu không sử dụng thì đóng kín và bảo quản vào

một góc, trẻ không nhìn thấy được vật liệu bên trong, rất ít có cơ hội tiếp xúc với chúng, dần dần trẻ cảm thấy nhàm chán. Chính vì vậy, để khuyến khích trẻ hoạt động tích cực với các nguyên vật liệu, tự do thể hiện những ý tưởng sáng tạo của mình. Giáo viên nên trang trí các dụng cụ đựng nguyên vật liệu với nhiều màu sắc, kiểu dáng ngộ nghĩnh, nên sử dụng những loại hộp trong suốt để trẻ nhìn thấy các vật liệu bên trong, tạo cho trẻ cảm giác tò mò, muốn khám phá. Khi có nguyên vật liệu mới, giáo viên nên trưng bày ra để khuyến khích đưa ra những ý tưởng tạo hình mới, tạo cho trẻ thói quen linh hoạt, chủ động trước những tình huống tạo hình, hoặc bắt gặp những nguyên vật liệu mới.

Ngoài ra, để môi trường lớp học thêm sinh động, giáo viên có thể sử dụng chính những sản phẩm của trẻ để trang trí lớp học. Trẻ sẽ cảm thấy rất thích thú, vì sản phẩm của mình được công nhận, sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động tiếp theo. Trẻ có cơ hội được nhìn ngắm tác phẩm của mình và các bạn, khi đó, giáo viên có thể đặt câu hỏi, khơi gợi trẻ nhận ra được những khác biệt trong tác phẩm của mình và bạn, những cái đẹp cần học hỏi, hạn chế cần khắc phục, từ đó động viên trẻ tích cực trong các hoạt động tiếp theo.

Giải pháp 4: Rèn luyện kỹ năng tạo hình và khả năng thể hiện các phương tiện truyền cảm trong hoạt động tạo hình

Kỹ năng tạo hình cũng như khả năng thể hiện các phương tiện truyền cảm là yếu tố không thể thiếu trong hoạt động tạo hình tạo ra các sản phẩm sáng tạo của trẻ. Đối với trẻ 5-6 tuổi, giáo viên có thể tiến hành như sau:

Để bồi dưỡng khả năng thể hiện đường nét đặc thù của sự vật, giáo viên cần giúp trẻ so sánh, đối chiếu các bộ phận của chúng với các hình hình học cơ bản, tìm ra sự giống và khác nhau giữa chúng. Từ đó, trẻ nhận ra sự đa dạng, phong phú về hình; giúp trẻ định hướng trong không gian, tập xác định các vị trí sắp đặt của các chi tiết trong cấu trúc sự vật ở nhiều tư thế khác nhau. Tập cho trẻ dùng khả năng khái quát hóa để phân loại các nhóm đối tượng miêu tả gần gũi với nhau về hình dạng và phương thức thể hiện hình dạng của chúng. Tập cho trẻ khám phá và tìm hiểu nhiều màu sắc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, thể hiện các sắc thái màu sắc khác nhau khi miêu tả đối tượng.

Để bồi dưỡng khả năng sáng tạo, giáo viên cần tăng cường nội dung miêu tả theo chủ đề, theo

dự định sáng tạo của riêng trẻ: Trước hết, giáo viên có thể cho trẻ tích cực lựa chọn những nội dung từ những hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh, từ những kinh nghiệm giao tiếp, từ những suy nghĩ, cảm xúc của trẻ. Giáo viên tăng cường bồi dưỡng tri giác không gian và tư duy không gian, bồi dưỡng khả năng xác định quan hệ giữa không gian ba chiều với không gian hai chiều để thể hiện chiều sâu, thể hiện các tầng cảnh trong bố cục tranh.

Để tạo sự linh hoạt trong biểu cảm, giáo viên tăng cường cho trẻ luyện tập các kỹ năng mang tính kỹ thuật, hình thành các kỹ xảo tạo đường nét liên tục, uyển chuyển. Tập cho trẻ biết tự điều chỉnh nhịp, biên độ, cường độ nhấn bút, tốc độ thao tác vẽ để chủ động trong việc tả hình, vẽ màu, tạo vẻ sinh động, phong phú của các đối tượng miêu tả, tạo vẻ đẹp đa dạng của thế giới hình ảnh, ánh sáng, màu sắc, sắc màu xung quanh trong tranh của trẻ.

Giải pháp 5: Phối kết hợp với phụ huynh

Để nâng cao hoạt động tạo hình và phát huy khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động này, việc giáo dục đồng bộ giữa gia đình và nhà trường đối với trẻ là điều hết sức cần thiết. Vì ngoài kiến thức trẻ tiếp thu ở trường, gia đình là môi trường duy nhất cung cấp cho trẻ vốn biểu tượng, vốn sống. Đầu năm học, giáo viên tổ chức họp phụ huynh và lồng ghép giải thích cho phụ huynh về các hoạt động của trẻ trong hoạt động tạo hình, cũng như vai trò của hoạt động tạo hình đối với việc phát huy khả năng sáng tạo của trẻ.

Khi tiến hành các đề tài tạo hình, giáo viên có thể trao đổi, thông báo với phụ huynh về đề tài để phụ huynh có thể trò chuyện với trẻ khi ở nhà, từ đó giúp trẻ hiểu trước, hiểu sâu hơn, có cảm xúc về đề tài, như vậy trẻ sẽ hứng thú hoạt động khi cô đưa ra đề tài đó ở trường. Giáo viên có thể động viên khuyến khích phụ huynh mua thêm đồ dùng, giấy bút, tìm các hình ảnh sinh động trong sách báo, tạp chí để phụ huynh có thể luyện tập cho trẻ ở nhà.

Giáo viên, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở trường cũng như nắm bắt tình hình trẻ khi ở nhà, từ đó bàn bạc với phụ huynh đưa ra biện pháp giáo dục trẻ phù hợp, giúp trẻ phát triển một cách tốt nhất.

III. KẾT LUẬN

Đối trẻ 5-6 tuổi phát huy khả năng sáng tạo trong các hoạt động tạo hình, đặc biệt là hoạt động vẽ. Trẻ cần được học tập trong một môi trường năng

động và sáng tạo, không chỉ đa dạng trong cách thức tổ chức mà phương pháp giáo dục của giáo viên cũng phải linh hoạt và tiếp cận với những phương pháp đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm. Cần quan tâm nhiều hơn đến việc phát huy khả năng sáng tạo của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động tạo hình, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, được thể hiện những ý tưởng của trẻ. Chủ động tiếp cận

với những phương pháp giáo dục mới. Trong các hoạt động tạo hình, giáo viên cần tăng cường cung cấp vốn kinh nghiệm, vốn biểu tượng về thế giới xung quanh bằng nhiều hình thức như: trò chơi dân gian, truyện, thơ, câu đố, xem tranh ảnh, vật thật,... tăng cường rèn luyện kỹ năng tạo hình và khả năng thể hiện các phương tiện truyền cảm, giúp trẻ thể hiện ý tưởng tạo hình một cách trọn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cathy A. Malchiodi (1998), *Understanding Children's Drawings*. Publisher: Guilford Press
- Phạm Thị Uyên Chi (2013), *Biện pháp giáo dục tính sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại góc tạo hình*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, trường Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh
- Rhoda Kellogg (1969), *Analyzing Children's Art*. Publisher: Palo Alto, CA: National Press Books
- Stratmann, K (1999/1978) Georg Kerschensteiner. Análisis crítico de su pedagogía. En: Stratmann, Karlwilhelm: Berufserziehung und sozialer Wandel. Editado por Pätzold, Günter y Wahle, Manfred Frankfurt am Main 1999: Verlag: Gesellschaft zur Förderung arbeitsorientierter Forschung und Bildung, págs. 631-645 [Primera impresión: Georg Kerschensteiner. En: Speck, J. (Ed.) Geschichte der Pädagogik des 20. Jahrhunderts. Stuttgart 1978: Kohlhammer, págs. 57-71.
- William Stern (1912), *Die psychologischen Methoden der Intelligenzprüfung und ihre Anwendung an Schulkindern*. Publisher: Leipzig J.A. Barth.
- Viktor Lowenfeld (1947), *Creative and Mental Growth*. Publisher: New York: Macmillan
- Lê Thanh Thủy (2014) —, *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- Lê Thị Thanh Thủy (2002), *Sự phát triển trí tưởng tượng của trẻ em trong hoạt động tạo hình*. Tạp chí Giáo dục, 2002

VAI TRÒ CỦA NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CỦA TRẺ

Trần Trang Linh
Trường Đại học giáo dục, DdaHQG Hà Nội

Tóm tắt: Công nghệ đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của trẻ em, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh từ học tập đến giao tiếp xã hội. Thế hệ trẻ ngày nay lớn lên cùng với các thiết bị kỹ thuật số như điện thoại di động, iPad, máy tính, trò chơi điện tử và các thiết bị thông minh. Nền tảng công nghệ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em, với những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực khác nhau. Trong thời đại kỹ thuật số hiện nay, các nền tảng công nghệ đã mở ra cánh cửa to lớn cho việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ em thông qua việc hỗ trợ học tập. Công nghệ mang lại nhiều cơ hội để trẻ tiếp cận các nguồn tài nguyên giáo dục phong phú và đa dạng, giúp chúng học tập hiệu quả hơn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ.

Từ khóa: công nghệ; ngôn ngữ; phát triển ngôn ngữ; game

THE ROLE OF TECHNOLOGY PLATFORMS IN CHILDREN'S LANGUAGE DEVELOPMENT

Tran Trang Linh
University of Education, VNU

Abstract: Technology has become an integral part of children's lives, impacting various aspects from learning to social interaction. Today's generation grows up with digital devices such as mobile phones, iPads, computers, video games, and smart devices. Technology platforms play a crucial role in the language development of children, with both positive and negative impacts. In the current digital age, these platforms have opened vast opportunities for language development in children by supporting their learning. Technology provides children access to a wealth of educational resources, making their learning more effective, especially in the field of language.

Keywords: technology; language; language development; gaming

Nhận bài: 28/2/2024

Phản biện: 8/4/2024

Duyệt đăng: 11/4/2024

I. GIỚI THIỆU

Kỷ nguyên số đang làm thay đổi cuộc sống và tuổi thơ của trẻ em một cách ngoạn mục. Các công nghệ mới thay đổi cách mọi người tương tác với nhau, cách chia sẻ và phân phối câu chuyện, và cách thực tế được trình bày và nhận thức. Các bậc cha mẹ nhận thấy rằng trẻ nhỏ có thể sử dụng máy tính bảng và ứng dụng với mức độ tinh vi mà ông bà của chúng chỉ có thể ghen tị. Vấn đề về cách môi trường của trẻ ảnh hưởng đến việc tiếp thu các kỹ năng và năng lực đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau. Trong ngôn ngữ học, tâm lý học và thần kinh học, câu hỏi trung tâm được đề cập đến vai trò cụ thể của việc tiếp xúc với ngôn ngữ. Hai loại lý thuyết có ảnh hưởng đã được đề xuất. Theo một quan điểm, khả năng học ngôn ngữ được cài đặt sẵn trong não bộ con người: đầu vào ngôn ngữ chỉ là một tác nhân kích hoạt cho ngôn ngữ phát triển. Theo một quan điểm khác, sự học ngôn ngữ phụ

thuộc vào môi trường ngôn ngữ của trẻ, và cụ thể là vào đầu vào ngôn ngữ được cung cấp thông qua giao tiếp và tương tác giữa trẻ với người lớn. Quan điểm sau còn chỉ ra rằng các yếu tố trong tương tác cụ thể là rất quan trọng để việc học ngôn ngữ diễn ra. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và robot, một chủ đề hiện tại là tạo ra các robot phát triển, như trẻ em, và xác định cách thể hiện và tương tác hỗ trợ việc học ngôn ngữ ở những máy này. Trong lĩnh vực tương tác giữa con người và máy móc, các nghiên cứu đang điều tra liệu sử dụng một robot vật lý, thay vì một đại lý ảo hay một video dựa trên máy tính, có tác động tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ hay không (Mila Vulchanova, Giosuè Baggio, Angelo Cangelosi, 2017)

Vậy, ảnh hưởng của nền tảng công nghệ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ như thế nào? Game có ảnh hưởng tích cực như thế nào đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý thuyết về ảnh hưởng tích cực của nền tảng công nghệ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

a. Hỗ trợ học tập. Các ứng dụng và chương trình giáo dục được thiết kế để phát triển kỹ năng ngôn ngữ, như các app học từ vựng, ngữ pháp, hay phát âm. Công nghệ cung cấp nhiều nguồn tài nguyên giáo dục phong phú và đa dạng, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả. Cụ thể:

Ứng dụng học từ vựng: Từ vựng là nền tảng cơ bản của kỹ năng ngôn ngữ. Việc nắm vững một lượng từ vựng phong phú giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Các ứng dụng học từ vựng thường sử dụng phương pháp gợi nhớ thông qua hình ảnh, âm thanh và trò chơi để giúp trẻ dễ dàng nhớ từ mới. Ví dụ, ứng dụng như “Quizlet” cho phép trẻ tạo bộ thẻ từ (flashcards), thực hành qua các trò chơi nhớ từ và kiểm tra kiến thức của bản thân. Các ứng dụng này thường có thể tùy chỉnh theo nhu cầu học tập cá nhân, cho phép trẻ học ở mọi lúc, mọi nơi.

Chương trình học ngữ pháp: Ngữ pháp là một khía cạnh quan trọng khác của ngôn ngữ. Hiểu và sử dụng đúng ngữ pháp giúp trẻ giao tiếp rõ ràng và chính xác hơn. Các ứng dụng như “Grammarly” hoặc “Duolingo” cung cấp bài học tương tác, nơi trẻ có thể học các quy tắc ngữ pháp thông qua các ví dụ và thực hành. Những bài tập thường kèm theo phản hồi tức thì, giúp trẻ sửa lỗi và học hỏi từ những sai sót.

Cải thiện kỹ năng phát âm: Phát âm đúng là rất quan trọng để được người khác hiểu một cách chính xác khi nói. Các ứng dụng như “Rosetta Stone” hoặc “Elsa Speak” sử dụng công nghệ nhận dạng giọng nói để giúp trẻ luyện tập phát âm. Trẻ có thể thu âm giọng nói của mình và nhận phản hồi về cách phát âm, từ đó điều chỉnh cho phù hợp.

Đọc và viết thông qua công nghệ: Các ứng dụng đọc sách như “Epic!” hoặc “Kindle” cung cấp cho trẻ truy cập vào hàng ngàn cuốn sách điện tử, giúp phát triển kỹ năng đọc. Ngoài ra, công nghệ còn hỗ trợ trẻ học cách viết thông qua các nền tảng như “Google Docs” với tính năng kiểm tra chính tả và ngữ pháp, hoặc “Storybird” nơi trẻ có thể tạo và xuất bản câu chuyện của riêng mình.

Học ngoại ngữ: Việc học một ngôn ngữ mới được thúc đẩy mạnh mẽ bởi công nghệ. Các ứng dụng như “Babbel” và “Duolingo” cung cấp các khóa học ngôn ngữ trong đó trẻ có thể học từ vựng, ngữ pháp, và thực hành ngôn ngữ một cách

tương tác. Công nghệ nhận dạng giọng nói trong những ứng dụng này cũng giúp trẻ luyện nghe và nói, mang lại trải nghiệm học tập ngôn ngữ toàn diện.

Tài nguyên học tập đa dạng: Không chỉ là các ứng dụng, nhiều trang web giáo dục cũng cung cấp tài nguyên học tập đa dạng từ video, bài giảng trực tuyến đến các khóa học miễn phí. Ví dụ, YouTube là nguồn tài nguyên phong phú với các kênh giáo dục như Khan Academy, cung cấp bài giảng video trên nhiều chủ đề ngôn ngữ.

Sự kết hợp giữa công nghệ và giáo dục mở ra nhiều cánh cửa học tập cho trẻ em, giúp chúng phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường học tập linh hoạt, hấp dẫn và hiệu quả. Việc giám sát và hướng dẫn từ phía người lớn là cần thiết để đảm bảo trẻ sử dụng công nghệ một cách an toàn và có trách nhiệm, tối đa hóa lợi ích mà công nghệ mang lại.

b. Tương tác và giao tiếp: Các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin cho phép trẻ tương tác với bạn bè và gia đình, thúc đẩy kỹ năng giao tiếp. Công nghệ cũng giúp trẻ kết nối với người nói ngôn ngữ khác, qua đó học hỏi và thực hành ngôn ngữ mới. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, nền tảng công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin, đã trở thành công cụ thiết yếu trong việc thúc đẩy kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội của trẻ. Công nghệ không chỉ giúp trẻ duy trì mối quan hệ với bạn bè và gia đình mà còn mở rộng cánh cửa giao lưu văn hóa và học hỏi ngôn ngữ mới. Dưới đây là những phân tích chi tiết về cách thức công nghệ hỗ trợ trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin: Mạng xã hội như Facebook, Instagram, và các ứng dụng nhắn tin như WhatsApp, Telegram đều cho phép trẻ tương tác và giao tiếp với người khác thông qua văn bản, hình ảnh, video và nhắn tin thoại. Các nền tảng này cung cấp một không gian an toàn để trẻ thể hiện bản thân, chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Trẻ có thể học cách thảo luận, tranh luận và hợp tác trong các nhóm, từ đó phát triển kỹ năng xã hội.

Thực hành ngôn ngữ mới: Với việc kết nối mạng toàn cầu, trẻ có thể dễ dàng tiếp xúc và giao tiếp với người nói ngôn ngữ khác. Các nền tảng như Tandem hoặc HelloTalk được thiết kế để hỗ trợ người học ngôn ngữ kết nối với những người bản xứ, qua đó trao đổi ngôn ngữ, văn hóa, và kinh nghiệm sống. Việc tương tác này không chỉ

giúp trẻ luyện nghe và nói mà còn tăng cường khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế.

Phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện: Công nghệ cũng hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ phi ngôn từ, như cách sử dụng biểu tượng cảm xúc (emojis), sticker, và GIF trong giao tiếp. Những phương tiện này giúp trẻ học cách thể hiện cảm xúc và ý tưởng một cách sáng tạo và thú vị, đồng thời giúp chúng hiểu và diễn đạt tốt hơn trong giao tiếp không lời.

Biểu tượng cảm xúc (Emojis): Emojis là một công cụ giao tiếp cực kỳ phổ biến, đặc biệt trong thế hệ trẻ. Chúng không chỉ là những hình ảnh ngộ nghĩnh mà còn mang ý nghĩa biểu đạt cảm xúc, ý tưởng hoặc phản ứng. Khi sử dụng emojis, trẻ học cách liên kết biểu tượng với cảm xúc cụ thể, giúp chúng thể hiện cảm xúc một cách rõ ràng mà không cần sử dụng quá nhiều từ ngữ. Điều này đặc biệt hữu ích trong giao tiếp khi khoảng cách địa lý hoặc rào cản ngôn ngữ có thể làm giảm hiệu quả của giao tiếp bằng lời nói hoặc văn bản.

Sticker: Sticker trong các ứng dụng nhắn tin cũng giống như emojis nhưng có thêm nhiều chi tiết, cảm xúc và tình huống cụ thể hơn. Chúng thường được thiết kế một cách tỉ mỉ và phong phú về mặt biểu cảm. Trẻ em thường thích sử dụng sticker để làm phong phú thêm cuộc trò chuyện, thể hiện phản ứng theo cách sáng tạo và cá nhân hóa hơn. Việc sử dụng sticker có thể giúp trẻ học cách diễn đạt các cảm xúc phức tạp và thúc đẩy khả năng sáng tạo trong giao tiếp.

GIF: GIF là một định dạng hình ảnh động phổ biến cho phép trẻ thể hiện cảm xúc và phản ứng thông qua video ngắn. GIF có thể bao gồm các cảnh cắt từ phim, video hài hước, hoặc các hình ảnh động được tạo ra để mô tả một cảm xúc hoặc sự kiện cụ thể. Việc sử dụng GIF giúp trẻ thể hiện một cách sinh động và trực quan, mang lại một yếu tố giải trí trong giao tiếp, đồng thời giúp chúng hiểu rõ hơn về cách các cảm xúc và phản ứng được biểu hiện qua ngôn ngữ không lời.

c. Tác động của ngôn ngữ phi ngôn từ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Ngôn ngữ phi ngôn từ giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp toàn diện hơn, không chỉ trong việc sử dụng từ ngữ mà còn trong cách hiểu và diễn đạt cảm xúc. Trong môi trường xã hội hiện đại, khả năng sử dụng linh hoạt các phương tiện phi ngôn từ trong giao tiếp là một kỹ năng quan trọng. Trẻ học cách phối hợp các yếu tố phi ngôn từ với lời nói và văn bản để

tạo nên sự giao tiếp hiệu quả và thấu đáo hơn.

d. Nâng cao nhận thức văn hóa. Giao tiếp với bạn bè quốc tế thông qua các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin giúp trẻ tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau. Điều này không chỉ mở rộng kiến thức văn hóa của trẻ mà còn giúp chúng phát triển thái độ tôn trọng và hiểu biết về sự đa dạng. Việc này là cần thiết trong xã hội toàn cầu hóa, nơi hiểu biết và tôn trọng văn hóa là yếu tố quan trọng cho sự thành công trong tương lai.

Tiếp xúc với đa dạng văn hóa: Các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, và Twitter cho phép trẻ kết nối và tương tác với bạn bè từ khắp nơi trên thế giới. Qua các bài đăng, hình ảnh, và video, trẻ được tiếp xúc với các phong tục, truyền thống, và ngôn ngữ khác nhau. Điều này không chỉ mở rộng tầm nhìn của trẻ về thế giới mà còn giúp chúng hiểu rằng mỗi văn hóa có những giá trị riêng biệt và đáng được tôn trọng.

Phát triển kỹ năng ngôn ngữ: Giao tiếp với người nói ngôn ngữ khác là một phương pháp học ngôn ngữ hiệu quả. Các nền tảng như Duolingo hay Rosetta Stone cung cấp cơ hội cho trẻ học ngôn ngữ mới trong bối cảnh giao tiếp thực tế. Việc học ngôn ngữ mới không chỉ giúp trẻ giao tiếp tốt hơn mà còn mở ra hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa đó.

Tôn trọng và hiểu biết: Qua tương tác với bạn bè đến từ các nền văn hóa khác nhau, trẻ học được giá trị của sự tôn trọng và sự khác biệt. Việc nhận thức được rằng mọi người có thể có quan điểm và lối sống khác nhau giúp trẻ phát triển thái độ cởi mở và khoan dung. Điều này rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách và các kỹ năng xã hội của trẻ.

Phối hợp ngôn ngữ đa dạng: Công nghệ cho phép trẻ tiếp xúc với nhiều loại ngôn ngữ và văn hóa khác nhau thông qua các phương tiện truyền thông như phim ảnh, sách điện tử, và chương trình truyền hình quốc tế.

Phát triển sáng tạo và biểu đạt: Các công cụ sáng tạo như phần mềm vẽ, làm phim hoặc viết blog cung cấp phương tiện cho trẻ thể hiện ý tưởng và cảm xúc, góp phần vào sự phát triển ngôn ngữ biểu cảm.

2.2. Thách thức khi cho trẻ tiếp cận nhiều với nền tảng công nghệ

Dù công nghệ mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao nhận thức văn hóa, cũng tồn tại không ít thách thức như nguy cơ hiểu lầm văn hóa và thông tin sai lệch. Do đó, sự giám sát và hướng dẫn từ